

Bản án số: 91/2024 /HS- ST
Ngày: 26-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương H- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Thị Mỹ C, sinh ngày 10/6/1973; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Tổ D, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú: Tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, chỗ ở hiện nay: Tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Quang H1 (chết) và bà: Trần Thị H2 (chết); Chồng: Nguyễn G (sinh năm 1975) và 3 con: lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

- Bị hại: Bà Phan Thị Nhung L, sinh ngày 15/7/1949; nơi cư trú: Số nhà I Q, tổ H, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, bị cáo Trương Thị Mỹ C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X4-2010 đi từ nhà trọ ở Tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đến chợ G1 thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để mua đồ ăn. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, vì điện thoại di động hết tiền trong tài khoản sim nên bị cáo C đến tiệm tạp hoá của bà Phan Thị Nhung L để mua thẻ cào điện thoại. Bị cáo C mua của bà L một thẻ cào điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000đồng. Sau đó, C nhờ bà L cào giúp thẻ điện thoại để bị cáo C nhập số thẻ cào vào máy điện thoại, nhưng vì phía trước tiệm tạp hoá ánh điện mờ nên bà L dẫn bị cáo C vào phòng khách nhà bà L để có đèn sáng hơn. Khi vào trong phòng khách, bà L ngồi trên ghế gỗ, bà L cào và đọc số thẻ cào cho bị cáo C nhập vào máy điện thoại. Lúc này, bị cáo C đứng phía sau lưng bà L, bị cáo C thấy trên giường xếp đặt ở phía sau lưng ghế gỗ bà L đang ngồi có một cái túi xách nhỏ, không kéo dây khoá kéo và có tiền bên trong. Bị cáo C nảy sinh lòng tham nên đã lén lút dùng tay phải lấy trộm số tiền trong túi xách của bà L rồi bỏ vào trong túi áo khoác của bị cáo. Sau đó, bị cáo C đi ra phía trước cửa tiệm tạp hoá và mua thêm của bà L 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đồng. Sau khi mua thẻ cào xong, bị cáo C điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76X4-2010 cùng với số tiền vừa trộm cắp đi về nhà trọ ở Tổ C phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo C kiểm đếm thấy số tiền trộm cắp của bà L là 40.585.000đồng, bị cáo C đã tiêu hết số tiền này vào việc mua thức ăn hằng ngày cho gia đình. Sau khi bị cáo C ra về thì bà L kiểm tra và phát hiện mất số tiền 40.585.000đồng trong túi xách, nên bà L đã trích xuất camera an ninh của gia đình và trình báo công an.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trương Thị Mỹ C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng:

- Tạm giữ từ bị cáo Trương Thị Mỹ C 01 nón (mũ) bảo hiểm, màu xám trắng có lô gô màu đỏ ghi chữ “SÔNG TRÁ” (Đã qua sử dụng); 01 đôi dép màu vàng; 01 áo khoác sọc đỏ đen (Đã qua sử dụng); 01 quần dài màu đen, chất liệu vải (Đã qua sử dụng); 01 xe mô tô, biển kiểm soát 76X4-2010, số máy RPTDS152FMH00100801, số khung RPHWCHBUM5H100801 (Đã qua sử dụng);
- Tạm giữ từ bị hại bà Phạm Thị Nhung L1: 01 USB có chứa dữ liệu tập tin video được lưu tên “VIDEO 1” thời lượng 01 phút 26 giây và “VIDEO 2” thời lượng 39 giây – USB này được niêm phong và lưu theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 77/CT-VKS-TPQN ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trương Thị Mỹ C về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trương Thị Mỹ C về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ C từ sáu

đến chín tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ đối với 01 nón (mũ) bảo hiểm, màu xám trắng có lô gô màu đỏ ghi chữ “SÔNG TRÀ” (Đã qua sử dụng); 01 đôi dép màu vàng (Đã qua sử dụng); 01 áo khoác sọc đỏ đen (Đã qua sử dụng); 01 quần dài màu đen, chất liệu vải (Đã qua sử dụng); Đề nghị tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB có chứa dữ liệu tập tin video được lưu tên “VIDEO 1” thời lượng 01 phút 26 giây và “VIDEO 2” thời lượng 39 giây; Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 76X4-2010, số máy RPTDS152FMH00100801, số khung RPHWCHBUM5H100801; Về dân sự: Buộc bị cáo C tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền 10.585.000đồng cho bị hại bà Phan Thị Nhung L.

Bị cáo không tranh luận đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Mỹ C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo Trương Thị Mỹ C phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trương Thị Mỹ C là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham nên vào ngày 07/7/2023 khi thấy bà Phan Thị Nhung L không quản lý tiền cẩn thận thì bị cáo Trương Thị Mỹ C đã lén lút thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” của bà Phan Thị Nhung L với số tiền là 40.585.000đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trương Thị Mỹ C tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được

pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Thị Mỹ C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Mỹ C đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Trương Thị Mỹ C đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 30.000.000đồng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trương Thị Mỹ C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo Trương Thị Mỹ C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đủ điều kiện để bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ C hình phạt tù cho hưởng án treo, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Thị Mỹ C trộm cắp của bị hại bà Phan Thị Nhung L số tiền 40.585.000đồng, bị cáo đã bồi thường cho bà Phan Thị Nhung L được số tiền 30.000.000 đồng, số tiền còn lại là 10.585.000đồng bà L yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Nhung L, buộc bị cáo Trương Thị Mỹ C phải bồi thường cho bà Phan Thị Nhung L số tiền 10.585.000đồng là phù hợp Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 nón (mũ) bảo hiểm, màu xám trắng có lô gô màu đỏ ghi chữ “SÔNG TRÀ” (Đã qua sử dụng); 01 đôi dép màu vàng (Đã qua sử dụng); 01 áo khoác sọc đỏ đen (Đã qua sử dụng); 01 quần dài màu đen, chất liệu vải (Đã qua sử dụng);

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB có chứa dữ liệu tập tin video được lưu tên “VIDEO 1” thời lượng 01 phút 26 giây và “VIDEO 2” thời lượng 39 giây.

- Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 76X4-2010, số máy RPTDS152FMH00100801, số khung RPHWCHBUM5H100801 , bị cáo Trương Thị Mỹ C khai nhận chiếc xe này bị cáo mua xe cũ ở tiệm thu mua phế liệu ở thành phố Q vào khoảng năm 2013 (bị cáo không nhớ địa chỉ của tiệm T) với giá

1.000.000đồng, xe không có giấy tờ đăng ký, không có giấy mua bán, bị cáo sử dụng chiếc xe từ khi mua đến nay và bị cáo khẳng định bị cáo là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X4-2010, số máy RPTDS152FMH00100801, số khung RPHWCHBUM5H100801.

Cơ quan điều tra đã thực hiện tra cứu, kết quả chủ sở hữu chiếc xe mô tô này là bà Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ B phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Qua xác minh, Công an phường L, thành phố Q cho biết: Tại phường L không có người nào tên Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1973) hiện đang cư trú tại phường L.

Theo Thông báo kết quả tra cứu vật chứng số 71 ngày 22/4/2024 của Công an thành phố Q thì chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X4-2010, số máy RPTDS152FMH00100801, số khung RPHWCHBUM5H100801 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã có Thông báo truy tìm chủ sở hữu vật chứng số 468/TB-CSĐT(ĐTTH) ngày 22/4/2024, nhưng không có kết quả truy tìm chủ sở hữu vật chứng, như vậy có đủ cơ sở khẳng định cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ cần thiết nhưng không xác định được chủ sở hữu, do đó tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76X4-2010, số máy RPTDS152FMH00100801, số khung RPHWCHBUM5H100801, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Thị Mỹ C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí và 529.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ($10.585.000\text{đồng} \times 5\% = 529.250\text{ đồng}$, làm tròn là 529.000đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Trương Thị Mỹ C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ C 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/06/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự tuyên buộc bị cáo Trương Thị Mỹ C phải bồi thường cho bà Phan Thị Nhung L số tiền 10.585.000đồng (*Mười triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 nón (mũ) bảo hiểm, màu xám trắng có lô gô màu đỏ ghi chữ “SÔNG TRÀ” (đã qua sử dụng); 01 đôi dép màu vàng; 01 áo khoác sọc đỏ đen (đã qua sử dụng); 01 quần dài màu đen, chất liệu vải (đã qua sử dụng); Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 76X4-2010, số máy RPTDS152FMH00100801, số khung RPHWCHBUM5H100801 (đã qua sử dụng), vật chứng nêu trên hiện đang được Cơ quan điều tra Công an thành phố Q tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 768/QĐ-CSĐT(ĐTTH) ngày 27/12/2023, Lệnh nhập kho vật chứng số 309/LNK-CSĐT(ĐTTH) ngày 28/3/2024, Phiếu nhập kho vật chứng số 38/PNK ngày 28/3/2024.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB có chứa dữ liệu tập tin video được lưu tên “VIDEO 1” thời lượng 01 phút 26 giây và “VIDEO 2” thời lượng 39 giây do bà Phan Thị Nhung L giao nộp.

4. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Trương Thị Mỹ C phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trương Thị Mỹ C phải nộp 529.000đồng (*Năm trăm hai mươi chín ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự hthì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Quảng Ngãi;
- VKDND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Thị Thanh Bình